TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **47**/2021/KDTM-ST
Ngày: 26/5/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc;

2. Ông Đặng Đình Tiến.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Trà, là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2020/TLST - KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1359/2021/QĐXXST-KDTM ngày 01/4/2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 2107/2021/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP X

Trụ sở: Số X đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1996 – Đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 20694/2020/UQ-PGD tháng 4/2020); Địa chỉ: Tầng 1 số X đường Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Quảng cáo Quốc Tế H

Trụ sở: X Trần Khắc Chân, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số X đường Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 10/4/2019, Đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 28/5/2019, đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 05/9/2019 và ý kiến của bà Nguyễn Thị Kim O là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng trình bày:

Công Ty TNHH Quảng Cáo Quốc Tế H (bị đơn) đã vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (nguyên đơn) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/EADV/17/0086/HDHM ngày 11/9/2017, Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/EADV/17/0128/HDHM ngày 06/12/2017 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, văn bản liên quan, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 27/06/2017, với tổng số tiền đã nhận nợ là 4.287.762.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số: SME/EADV/17/0128/HDHM ký ngày 06/12/2017 với các khế ước nhận nợ như sau:

+ Khế ước nhận nợ lần 03/số SME/EADV/17/0128/HDHM-03 ngày 07/06/2018 cho vay số tiền là 504.000.000 đồng (Năm trăm lẻ bốn triệu đồng), thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 07/6/2018 đến ngày 07/12/2018, Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10.0%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Sau 01 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh 01 tháng một lần = lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng + Biên độ 4.2%/năm. Ngày điều chỉnh đầu tiên là 07/7/2018. Khách hàng phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng một lần khi kết thúc thời hạn vay nêu trên. Trả lãi 01 tháng/lần vào ngày 07 hàng tháng. Ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 07/7/2018; mục đích vay để bổ sung vốn kinh dO.

+ Khế ước nhận nợ Lần: 04/số: SME/EADV/17/0128/HDHM-04 ngày 12/6/2018 cho vay số tiền là 285.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 12/6/2018 đến ngày 12/12/2018, Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10.0%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Sau 01 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh 01 tháng một lần = lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng + Biên độ 4.2%/năm. Ngày điều chỉnh đầu tiên là 12/7/2018.Trả nợ gốc: Bên vay /Khách hàng phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng một lần khi kết thúc thời hạn vay nêu trên.) Các kỳ trả lãi: Trả lãi 01 tháng/lần vào ngày 07 hàng tháng. Ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 12/7/2018; mục đích vay để bổ sung vốn kinh dO.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, các bên thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm thế chấp các tài sản bảo đảm sau:

- Thế chấp 01 xe ô tô, nhãn hiệu: ISUZU, số loại: QKR55H, số khung: R55HG7100913, số máy: 2J9637, biển số: 51C-829.19 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bị đơn theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 146883 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/03/2016. Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng quy định của pháp luật theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EADV/17/0086/HDHM và đăng ký giao

dịch bảo đảm ngày ngày 06/06/2016 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh;

- Thế chấp 01 xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: FORTUNER, số khung: RLAZX69G1D, số máy: 2TR7622780, biển số: 51A-640.75 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bị đơn theo Giấy đăng ký xe ô tô số 129074 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/09/2013. Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng quy định của pháp luật theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EGV/16/0181/HĐTC ngày 15/06/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày ngày 15/06/2016 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Trần Thị Thanh T theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EADV/17/0128/HDHM ngày 06/12/2017.

2. Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/EADV/17/0086/HDHM ngày 11/9/2017 được giải ngân với tổng số tiền 3.306.862.000 đồng với các phụ lục đi kèm và khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

Khế ước nhận nợ số	Số tiền vay (đồng)	Thời hạn vay	Lãi suất/năm	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Mục đích vay	Phương án thanh toán
Lần: 03/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -03 ngày 27/09/2017.	125,790,000	12 tháng	18,4%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 27/10/2017. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 11.3%/năm	27/09/2017	09/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 27 hàng tháng, mỗi kỳ trả 10.500.000 đồng, kỳ cuối trả 10.290.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 27 hàng tháng.
Lần: 07/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -07 ngày 20/10/2017.	107,570,000	10 tháng	18,4%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 20/11/2017. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 11.8%/năm	20/10/2017	20/08/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, mỗi kỳ trả 10.557.000 đồng, kỳ cuối trả 10.757.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 20 hàng tháng.
Lần: 10/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -10 ngày 16/11/2017.	463,712,000	10 tháng	18,4%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là	16/11/2017	09/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 16 hàng tháng, mỗi kỳ trả 46.400.000 đồng, kỳ cuối trả

			16/12/2017. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 11.8%/năm.				46.112.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 16 hàng tháng.
Lần: 11/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -11 ngày 22/11/2017.	400,000,000	10 tháng	18,4%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 22/12/2017. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 11.8%/năm.	22/11/2017	09/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 22 hàng tháng, mỗi kỳ trả 40.000.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 22 hàng tháng.
Lần: 12/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -12 ngày 23/11/2017.	144,292,000	10 tháng	18,4%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 23/12/2017. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 11.8%/năm.	22/11/2017	09/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày hàng tháng, mỗi kỳ trả 14.500.000 đồng, kỳ cuối trả 13.792.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 23 hàng tháng.
Lần: 14/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -14 ngày 21/12/2017.	181,087,000	09 tháng	18,4%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 21/01/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 11.8%/năm.	21/12/2017	09/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 21 hàng tháng, mỗi kỳ trả 20.200.000 đồng, kỳ cuối trả 19.487.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 21 hàng tháng.
Lần: 15/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -15 ngày 08/01/2018.	104,000,000	08 tháng	19,1%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 08/02/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 12.3%/năm.	08/01/2018	08/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 08 hàng tháng, mỗi kỳ trả 13.000.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 08 hàng tháng.

Lần: 16/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -16 ngày 06/02/2018.	201,000,000	08 tháng	19,1%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 06/03/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 12.5%/năm.	06/02/2018	06/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 06 hàng tháng, mỗi kỳ trả 28.800.000 đồng, kỳ cuối trả 28.200.000 đồng. Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 06 hàng tháng.
Lần: 17/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -17 ngày 09/02/2018.	214,287,000	07 tháng	19,1%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 09/03/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 12.5%/năm.	09/02/2018	09/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 09 hàng tháng, mỗi kỳ trả 30.700.000 đồng, kỳ cuối trả 30.087.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 09 hàng tháng.
Lần: 18/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -18 ngày 12/03/2018.	72,000,000	06 tháng	19,1%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 12/4/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 12.5%/năm..	12/03/2018	09/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 12 hàng tháng, mỗi kỳ trả 12.000.000 đồng. Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 12 hàng tháng.
Lần: 19/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -19 ngày 16/03/2018	54,757,000	06 tháng	19,1%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 16/4/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 12.8%/năm..	16/03/2018	09/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 16 hàng tháng, mỗi kỳ trả 9.200.000 đồng, kỳ cuối trả 8.757.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 16 hàng tháng.
Lần: 20/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -20 ngày 20/03/2018	34,700,000	06 tháng	19,1%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 20/4/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất	20/03/2018	09/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, mỗi kỳ trả 5.800.000 đồng, kỳ cuối trả 5.700.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày

			bán vốn + Biên độ 12.8%/năm..				20 hàng tháng.
Lần: 21/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -21 ngày 21/03/2018	21,830,000	06 tháng	19,1%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 21/4/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 13%/năm..	21/03/2018	09/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 21 hàng tháng, mỗi kỳ trả 3.700.000 đồng, kỳ cuối trả 3.330.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 21 hàng tháng.
Lần: 22/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -22 ngày 27/03/2018	40,000,000	06 tháng	19,1%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 27/4/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 13%/năm..	27/03/2018	09/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 27 hàng tháng, mỗi kỳ trả 6.700.000 đồng, kỳ cuối trả 6.500.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 27 hàng tháng.
Lần: 23/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -22 ngày 30/03/2018	50,000,000	05 tháng	19,1%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 30/4/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 14.1%/năm..	30/03/2018	30/08/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 21 hàng tháng, mỗi kỳ trả 10.000.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 30 hàng tháng.
Lần: 24/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -24 ngày 04/04/2018	41,800,000	05 tháng	19,1%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 04/5/2021. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 13.7%/năm.	04/04/2018	04/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 04 hàng tháng, mỗi kỳ trả 8.400.000 đồng, kỳ cuối trả 8.200.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 04 hàng tháng.
Lần: 26/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -26	60,000,000	05 tháng	19,1%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều	19/04/2018	09/09/2018	Bổ sung vốn kinh	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 19 hàng tháng, mỗi

ngày 19/04/2018			chỉnh đầu tiên là 19/5/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 13.7%/năm.			dO.	kỳ trả 12.000.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 19 hàng tháng.
Lần: 27/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -27 ngày 04/05/2018	105,000,000	04 tháng	19,1%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 04/6/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 13.7%/năm..	04/05/2018	04/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 04 hàng tháng, mỗi kỳ trả 27.000.000 đồng, kỳ cuối trả 24.000.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 04 hàng tháng.
Lần: 28/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -28 ngày 11/05/2018	90,000,000	04 tháng	19,1%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 11/6/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 13.7%/năm..	11/05/2018	09/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 11 hàng tháng, mỗi kỳ trả 22.500.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 11 hàng tháng.
Lần: 29/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -29 ngày 15/05/2018	70,000,000	04 tháng	19,1%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 15/6/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 13.7%/năm..	15/05/2018	09/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, mỗi kỳ trả 17.500.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 15 hàng tháng.
Lần: 30/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -30 ngày 16/05/2018	80,000,000	04 tháng	19,1%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 16/6/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 13.7%/năm..	16/05/2018	09/09/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 16 hàng tháng, mỗi kỳ trả 20.000.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 16 hàng tháng.

Lần: 32/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -32 ngày 27/06/2018	190,567,000	12 tháng	18.7%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 27/7/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 11.8%/năm..	27/06/2018	27/06/2019	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 27 hàng tháng, mỗi kỳ trả 15.900.000 đồng, kỳ cuối trả 15.667.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 27 hàng tháng.
Lần: 33/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -33 ngày 29/06/2018	28,530,000	12 tháng	18.7%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 29/7/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 11.8%/năm..	29/06/2018	29/06/2019	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 29 hàng tháng, mỗi kỳ trả 2.400.000 đồng, kỳ cuối trả 2.130.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 29 hàng tháng.
Lần: 34/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -34 ngày 05/07/2018	135,000,000	12 tháng	18.7%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 05/8/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 11.8%/năm..	05/07/2018	05/07/2019	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 05 hàng tháng, mỗi kỳ trả 11.300.000 đồng, kỳ cuối trả 10.700.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 05 hàng tháng.
Lần: 35/số: SME/EADV/17/0086/HDHM -35 ngày 13/07/2018	299,940,000	12 tháng	19,2%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. ngày điều chỉnh đầu tiên là 13/8/2018. Điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn + Biên độ 12.3%/năm..	13/07/2018	13/07/2018	Bổ sung vốn kinh dO.	-Trả gốc: theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 13 hàng tháng, mỗi kỳ trả 25.000.000 đồng, kỳ cuối trả 24.940.000 đồng. -Trả lãi 01 tháng 01 lần, vào ngày 13 hàng tháng.
Tổng cộng	3,315,862,000 đồng						

Để bảo đảm cho khoản vay trên, các bên thống nhất áp dụng biện pháp bảo đảm là Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá

nhân của bà Trần Thị Thanh T theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EADV/17/0086/HDBL ngày 11/9/2017.

3. Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế không có tài sản bảo đảm ký ngày 27/06/2017, số tiền cấp hạn mức là 182.900.000 đồng, thời hạn mức tín dụng thẻ đề nghị là 05 năm; mục đích sử dụng: Bổ sung vốn kinh doanh quảng cáo, nhận quảng cáo, booking phát sóng truyền hình.

Để đảm bảo cho việc mở thẻ tín dụng quốc tế bà Trần Thị Thanh T đã cam kết bằng toàn bộ tài sản cá nhân của mình bảo lãnh cho bị đơn tại XBank theo SME/EADV/17/0086/HDBL ngày 11/9/2017.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên ngày 10/4/2019 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi của cả hai hợp đồng tín dụng và 01 hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế. Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ thì yêu cầu phát mại các tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ; đồng thời yêu cầu bà Trần Thị Thanh T thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho bị đơn toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Ngày 28/5/2019, nguyên đơn nộp đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả ngay một lần cho nguyên đơn tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 10/4/2019 là 2.354.611.312 đồng (Trong đó nợ gốc quá hạn là 2.171.830.082 đồng, nợ lãi quá hạn là 272.695.466 đồng, nợ phạt chậm thanh toán là 23.502.277 đồng, nợ thẻ tín dụng quá hạn là 182.781.230 đồng. Kể từ ngày 11/4/2019, bị đơn vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho nguyên đơn. Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ thì yêu cầu phát mại các tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ; đồng thời yêu cầu bà Trần Thị Thanh T thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho bị đơn toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký

Ngày 05/9/2019, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn của bị đơn. Đối với số nợ còn lại tạm tính đến ngày 05/9/2019 là 1.825.670.722 đồng (Trong đó nợ gốc là 1.314.465.139 đồng, nợ lãi là 511.205.583 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 06/9/2019, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu thanh toán như đơn khởi kiện và đơn sửa đổi bổ sung đơn kiện. Đồng thời, nguyên đơn cũng rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số loại: FORTUNER, biển số: 51A-640.75, theo giấy đăng ký xe ô tô số 129074, do tài sản thế chấp này đã được bị đơn bàn giao cho nguyên đơn để xử lý khoản nợ vay.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

Buộc bị đơn phải trả ngay cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 26/5/2021 là 2.682.176.144 đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.314.465.139 đồng; nợ lãi quá hạn là 866.390.428 đồng; nợ phạt chậm trả là 143.262.611 đồng; nợ thẻ là 338.057.966 đồng và số tiền lãi vẫn tiếp tục được tính, phát sinh kể từ ngày 27/5/2021 cho đến khi bị đơn trả hết nợ gốc cho nguyên đơn.

Trường hợp bị đơn không thanh toán dư nợ nêu trên thì nguyên đơn có quyền xử lý hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm còn lại là 01

xe ô tô, nhãn hiệu: ISUZU, số loại: QKR55H, số khung: R55HG7100913, số máy: 2J9637, biển số: 51C-829.19 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Quảng Cáo Quốc Tế H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 146883 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/03/2016 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EADV/17/0086/HDHM và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày ngày 06/06/2016 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán, bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu bà Trần Thị Thanh T có trách nhiệm thay bị đơn thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký. Cụ thể:

Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EADV/17/0128/HDHM ngày 06/12/2017;

Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EADV/17/0086/HDBL ngày 11/9/2017.

Công ty TNHH Quảng cáo Quốc Tế H là bị đơn, trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Bà Trần Thị Thanh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy nguyên đơn và bị đơn đã ký các hợp đồng tín dụng và hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ quốc tế; các lần giải ngân qua các khế ước nhận nợ như nguyên đơn trình bày.

Nguyên đơn đã tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng cho đến nay bị đơn vẫn không trả dứt nợ. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 26/5/2021 là 2.682.176.144 đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.314.465.139 đồng; nợ lãi quá hạn là 866.390.428 đồng; nợ phạt chậm trả là 143.262.611 đồng; nợ thẻ là 338.057.966 đồng. Số tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 27/5/2021 cho đến khi bị đơn trả hết nợ gốc cho nguyên đơn là phù hợp thoả thuận của các hợp đồng hai bên đã giao kết và Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày xét xử cho đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý

phát mãi tài sản thế chấp còn lại là 01 xe ô tô, nhãn hiệu: ISUZU, số loại: QKR55H, số khung: R55HG7100913, số máy: 2J9637, biển số: 51C-829.19 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Quảng Cáo Quốc Tế H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 146883 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/03/2016 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EADV/17/0086/HDHM và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày ngày 06/06/2016 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ. Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì bị đơn tiếp tục có nghĩa vụ cho cho nguyên đơn cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán, bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu bà Trần Thị Thanh T có trách nhiệm thay bị đơn thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Đình chỉ yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số loại: FORTUNER, biển số: 51A-640.75, theo giấy đăng ký xe ô tô số 129074.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn và bị đơn có quan hệ tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện. Bị đơn Công ty TNHH quảng cáo quốc tế H có trụ sở tại X Trần Khắc Chân, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:

Nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị Kim O, xét việc ủy quyền là tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án đã được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký có hình thức, nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của

Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định về về hoạt động ngân hàng của Ngân hàng thương mại, về lãi suất trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, về chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ được quy định tại Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Do đó, các hợp đồng trên có hiệu lực, ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ lời trình bày của Nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định

Nguyên đơn ngân hàng Thương mại Cổ phần X và bị đơn Công Ty TNHH quảng cáo quốc tế H có giao kết các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số: SME/EADV/17/0128/HDHM ký ngày 06/12/2017 theo các khế ước nhận nợ:

+ Khế ước nhận nợ lần 03/số SME/EADV/17/0128/HDHM-03 ngày 07/06/2018 cho vay số tiền là 504.000.000 đồng (Năm trăm lẻ bốn triệu đồng), thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 07/6/2018 đến ngày 07/12/2018, Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10.0%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Sau 01 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh 01 tháng một lần = lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng + Biên độ 4.2%/năm. Ngày điều chỉnh đầu tiên là 07/7/2018. Khách hàng phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng một lần khi kết thúc thời hạn vay nêu trên và trả lãi 01 tháng/lần vào ngày 07 hàng tháng. Ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 07/7/2018; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh;

+ Khế ước nhận nợ lần 04/số SME/EADV/17/0128/HDHM-04 ngày 12/6/2018 cho vay số tiền là 285.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 12/6/2018 đến ngày 12/12/2018, Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10.0%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Sau 01 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh 01 tháng một lần = lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng + Biên độ 4.2%/năm. Ngày điều chỉnh đầu tiên là 12/7/2018. Khách hàng phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng một lần khi kết thúc thời hạn vay nêu trên và trả lãi 01 tháng/lần vào ngày 07 hàng tháng. Ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 12/7/2018; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh.

- Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/EADV/17/0086/HDHM ngày 11/9/2017 được giải ngân với tổng số tiền 3.306.862.000 đồng với các phụ lục đi kèm và 25 khế ước nhận nợ, tổng số tiền là 3.315.862.000 đồng.

- Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế không có tài sản bảo đảm ký ngày 27/06/2017, số tiền cấp hạn mức là 182.900.000 đồng, thời hạn mức tín dụng thẻ đề nghị là 05 năm; mục đích sử dụng: Bổ sung vốn kinh dO quảng cáo, nhận quảng cáo, booking phát sóng truyền hình.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã giao kết, còn nợ lại số tiền nợ gốc 1.314.465.139 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xét mức lãi suất quá hạn mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 3 của các Hợp đồng tín dụng; Điều 1 của các Khế ước nhận nợ, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, như vậy số tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 26/5/2021 bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 886.390.428 đồng.

Căn cứ nội dung án lệ số 08/2016/AL có nội dung: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Xét số tiền phạt chậm trả lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 143.262.611 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 7 Hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 quy định về tiền phạt chậm trả lãi nên có căn cứ để chấp nhận.

Ngoài ra quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn còn phát sinh số tiền nợ 338.057.966 đồng nên phải thanh toán theo đúng quy định tại Điều 4 mục B Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế.

Như vậy, tính đến ngày xét xử 26/5/2021 bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn só tiền cụ thể như sau:

Nợ gốc 1.314.465.139 đồng;

Tiền lãi quá hạn 866.390.428 đồng;

Tiền phạt chậm trả lãi 143.262.611 đồng;

Tiền nợ thẻ tín dụng 338.057.966 đồng.

Tổng cộng 2.682.176.144 đồng.

Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 27/5/2021 bị đơn còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn hai bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết số nợ.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bị đơn thế chấp các tài sản bảo đảm sau: Thế chấp 01 xe ô tô, nhãn hiệu: ISUZU, số loại: QKR55H, số khung: R55HG7100913, số máy: 2J9637, biển số: 51C-829.19 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Quảng Cáo Quốc Tế H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 146883 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/03/2016. Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng quy định của pháp luật theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EADV/17/0086/HDHM và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày ngày 06/06/2016 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thế chấp 01 xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: FORTUNER, số khung: RLAZX69G1D, số máy: 2TR7622780, biển số: 51A-640.75 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Quảng Cáo Quốc Tế H theo Giấy đăng ký xe ô tô số 129074 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/09/2013. Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng quy định của pháp luật theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EGV/16/0181/HĐTC ngày 15/06/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày ngày 15/06/2016 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05/9/2019 nguyên đơn đã rút yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: FORTUNER, số khung: RLAZX69G1D, số máy: 2TR7622780, biển số: 51A-640.75 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Quảng Cáo Quốc Tế H theo Giấy đăng ký xe ô tô số 129074 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/09/2013. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét việc thế chấp tài sản 01 xe ô tô, nhãn hiệu: ISUZU, số loại: QKR55H, số khung: R55HG7100913, số máy: 2J9637, biển số: 51C-829.19 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Quảng Cáo Quốc Tế H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 146883 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/03/2016 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EADV/17/0086/HDHM và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày ngày 06/06/2016 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định tại Điều 342, Điều 343 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 và số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm. Doi đó, bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mãi tài sản để thu hồi nợ là phù hợp với thỏa

thuận của các bên trong hợp đồng thế chấp tài sản đã giao kết và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 299, Điều 303, Điều 307 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán, bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu bà Trần Thị Thanh T có trách nhiệm thay bị đơn thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/EADV/17/0128/HDHM ngày 06/12/2017 và quy định tại Điều 335, 336 Bộ luật Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần để giải quyết vụ án, tham gia phiên họp và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn không đến tham gia tố tụng, không có yêu cầu và cũng không đưa ra ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác để phản đối yêu cầu của nguyên đơn, do đó Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH Quảng cáo Quốc Tế H phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP X theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[5] Quyền kháng cáo:

Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 2, khoản 4 Điều 91; khoản 1 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95; Điều 98 Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1 Điều 299; Điều 303; Điều 307; 335; 336; 342; Điều 343; Điều 352; Điều 355; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 và số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH Quảng cáo Quốc Tế H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 2.682.176.144 đồng, gồm: Nợ gốc là 1.314.465.139 đồng; nợ lãi quá hạn là 866.390.428 đồng; nợ phạt chậm trả là 143.262.611 đồng; nợ thẻ là 338.057.966 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Quảng cáo Quốc Tế H còn phải chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế.

Trường hợp Công ty TNHH Quảng cáo Quốc Tế H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả số tiền nói trên, Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiệu: ISUZU, số loại: QKR55H, số khung: R55HG7100913, số máy: 2J9637, biển số: 51C-829.19 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Quảng Cáo Quốc Tế H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 146883 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/03/2016 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EADV/17/0086/HDHM và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày ngày 06/06/2016 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp được xử lý theo quy định tại Điều 355 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán, bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu bà Trần Thị Thanh T có trách nhiệm thay bị đơn thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký số SME/EADV/17/0128/HDHM ngày 06/12/2017 và Hợp đồng bảo lãnh số SME/EADV/17/0086/HDBL ngày 11/9/2017.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số loại: FORTUNER, biển số: 51A-640.75, theo giấy đăng ký xe ô tô số 129074 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/09/2013.

3. Về án phí kinh dO thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Quảng cáo Quốc Tế H phải chịu án phí kinh dO thương mại sơ thẩm số tiền là 85.643.523 đồng (Tám mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm hai mươi ba đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 39.546.113 (*Ba mươi chín triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm mười ba đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0007496 ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- TANDTP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền